

Số: 24 /2023/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và thay thế các Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Quyết định số

11/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bãi bỏ Điều d Khoản 1 Điều 10 của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, đoàn thể;
- Hội đặc thù có phạm vi hoạt động trong tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, ĐVSN thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty TNHH MTV Xổ số KT tỉnh ST;
- Cty Lâm nghiệp tỉnh ST;
- Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn
- Lưu: VT, SNV (01). *gpk* (21b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Quyết định số 24 /2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

3. Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều này được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển, biệt phái hoặc điều động về công tác tại các hội đặc thù, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 3. Nội dung phân công, phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng viên chức.

2. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, gồm:

a) Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương, nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

d) Luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

đ) Điều động, chuyển công tác, biệt phái và tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức.

e) Thôi việc, nghỉ hưu.

g) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước của tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy Sóc Trăng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của ngành, địa phương theo pháp luật hiện hành, quy định của Bộ, ngành (nếu có), phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 5. Tuyển dụng viên chức

1. Sở Nội vụ phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên) và nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) thực hiện quyền tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị.

Mục 2

SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 6. Bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lương

đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (áp dụng bảng lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1).

2. Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên:

a) Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyên ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyên chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng II (áp dụng bảng lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2) trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng II (áp dụng bảng lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1) trở xuống thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Sở Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV đối với viên chức chuyên ngành hành chính, kế toán, văn thư, lưu trữ.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

3. Sở Xây dựng tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành thẩm kế viên.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành khoa học, công nghệ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành tài nguyên, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ, biển và hải đảo.

6. Sở Y tế tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV đối với viên chức chuyên ngành y tế.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành lao động và xã hội; giáo dục nghề nghiệp.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành văn hóa, thư viện, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch.

9. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông.

10. Sở Giao thông vận tải tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

11. Đối với các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 8. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và tạm đình chỉ công tác

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý tại đơn vị.

4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 9. Luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh quyết định luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Việc bố trí, phân công cán bộ, công chức sau khi luân chuyển do cấp có thẩm quyền luân chuyển quyết định.

Điều 10. Điều động, chuyển công tác, biệt phái và tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, chuyển công tác, biệt phái và tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động, chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm, quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Trường hợp có quy định khác về giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm, quản lý và sử dụng, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; báo cáo định kỳ và đột xuất về Sở Nội vụ.

3. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện thực hiện việc quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

4. Các tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được áp dụng theo Quy định này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc trong cơ quan, đơn vị. Giao cho Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện nội dung này.

5. Trường hợp các văn bản quy định viện dẫn để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.